

Số: 262/KH-THCS.BLT

Bình Thạnh, ngày 13 tháng 9 năm 2023

KẾ HOẠCH TỔ CHỨC KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ NĂM HỌC 2023 - 2024

Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Thông tư số 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 8 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh Trung học cơ sở và trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT;

Căn cứ Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 7 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định đánh giá, xếp loại học sinh Trung học cơ sở và trung học phổ thông;

Căn cứ Công văn số 4284/SGDĐT-GDTrH ngày 09 tháng 8 năm 2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hồ Chí Minh về hướng dẫn nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2023 - 2024;

Căn cứ Công văn số 4644/SGDĐT-GDTrH ngày 24 tháng 8 năm 2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hồ Chí Minh về hướng dẫn tổ chức kiểm tra, đánh giá học sinh trung học năm học 2023 - 2024;

Căn cứ Kế hoạch số 37/KH-GDĐT ngày 06 tháng 9 năm 2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về phương hướng nhiệm vụ năm học 2023 - 2024;

Căn cứ Kế hoạch số 435/KH-GDĐT ngày 31 tháng 8 năm 2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn tổ chức kiểm tra, đánh giá học sinh trung học cơ sở năm học 2023 - 2024;

Căn cứ Kế hoạch số 211/KH-THCS.BLT ngày 07 tháng 9 năm 2023 của Trường Trung học cơ sở Bình Lợi Trung về thực hiện nhiệm vụ giáo dục năm học 2023 - 2024;

Trường THCS Bình Lợi Trung xây dựng Kế hoạch kiểm tra, đánh giá học sinh năm học 2023 - 2024 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Thống nhất các quy định về tổ chức kiểm tra, đánh giá học sinh của cán bộ, giáo viên trong trường; tạo thuận lợi cho tổ chuyên môn và lãnh đạo nhà trường trong việc quản lý, chỉ đạo và thực hiện công tác chuyên môn.

Đảm bảo tính chính xác, công bằng, khách quan, toàn diện trong việc kiểm tra đánh giá năng lực học tập của học sinh.

Là cơ sở để giáo viên, tổ chuyên môn và nhà trường tự đánh giá lại quá trình tổ chức dạy học, rút ra những kinh nghiệm trong công tác quản lý và chỉ đạo, thúc đẩy việc thực

hiện đổi mới phương pháp dạy học và đổi mới kiểm tra đánh giá học sinh nhằm nâng cao chất lượng giáo dục.

Tăng cường ứng dụng có hiệu quả công nghệ thông tin trong quản lý, giảng dạy, kiểm tra đánh giá, góp phần thúc đẩy việc thực hiện đổi mới trong dạy học và kiểm tra đánh giá.

2. Yêu cầu

Thực hiện kiểm tra đánh giá học sinh theo hướng chú trọng đánh giá phẩm chất và năng lực học sinh. Chú trọng kiểm tra, đánh giá quá trình: đánh giá trên lớp, đánh giá bằng hồ sơ, đánh giá bằng nhận xét; các hình thức kiểm tra đánh giá đều hướng tới mục tiêu phát triển năng lực và phẩm chất của học sinh; coi trọng đánh giá để giúp đỡ học sinh về phương pháp học tập, động viên sự cố gắng, hứng thú học tập của các em.

Việc đánh giá tổng hợp, báo cáo kết quả học lực, hạnh kiểm học sinh phải đảm bảo tính trung thực, chính xác và theo đúng thời gian quy định; những thông tin về đánh giá phải được thực hiện minh bạch, công khai.

Giáo viên phải chủ động sử dụng và phát huy hiệu quả tối đa của các trang thiết bị dạy học hiện có để đổi mới nội dung và hình thức dạy học, đổi mới hình thức kiểm tra, đánh giá từ việc soạn giảng đến quá trình giảng dạy trên lớp sao cho phù hợp với mục tiêu chương trình giáo dục, với từng đối tượng học sinh, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

II. NỘI DUNG KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ

–Nội dung kiểm tra, đánh giá phải nằm trong chương trình giáo dục hiện hành được Bộ giáo dục quy định, cụ thể:

1. Đối với lớp 9:

Thực hiện dạy học theo hướng dẫn tại Công văn số 3280/BGDĐT-GDTrH ngày 27/8/2020 về việc hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học cấp trung học cơ sở, trung học phổ thông. Khi xây dựng kế hoạch dạy học các môn học, lưu ý tăng cường bổ trợ các nội dung theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 để chuẩn bị cho học sinh lớp 9 học lên lớp 10 theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

2. Đối với lớp 6, 7, 8:

Thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 được quy định tại Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 về ban hành chương trình giáo dục phổ thông.

Nội dung kiểm tra, đánh giá được thực hiện từ tuần đầu học kỳ đến tuần thực hiện bài kiểm tra đánh giá đó. Nội dung và mức độ, độ dài của đề kiểm tra cần phù hợp với chương trình học và trình độ của học sinh; Không kiểm tra, đánh giá định kỳ đối với những nội dung **hướng dẫn học sinh tự đọc, tự học, tự làm, tự thực hiện, không yêu cầu; những nội dung yêu cầu học sinh thực hành, thí nghiệm.**

Với bài kiểm tra đánh giá định kỳ: phải đảm bảo kiểm tra theo diện rộng (ở mức độ nhận biết, và thông hiểu) của kiến thức và kỹ năng, đồng thời phải đảm bảo mức độ sâu, phân hóa (ở mức độ nhận thức vận dụng và vận dụng cao). **Lưu ý trong giai đoạn học sinh tạm dừng đến trường do dịch bệnh và học trực tuyến thì chỉ cần đảm bảo mức độ kiến thức kỹ năng ở mức độ nhận biết và thông hiểu; việc kiểm tra đánh giá định kỳ có thể**

được thực hiện theo hình thức trực tuyến theo hướng dẫn của Phòng Giáo dục và Sở Giáo dục.

- Với đề kiểm tra tập trung của trường, giáo viên ra đề theo hình thức, quy định chung của trường, cần phải đảm bảo 4 mức độ yêu cầu (nhận biết, thông hiểu, vận dụng thấp, vận dụng cao); nội dung đề kiểm tra cần bao quát, kết hợp một cách hợp lý giữa hình thức tự luận với trắc nghiệm khách quan, giữa kiểm tra lý thuyết và kiểm tra thực hành trong các bài kiểm tra; tiếp tục nâng cao yêu cầu vận dụng kiến thức liên môn vào thực tiễn; tăng cường ra các câu hỏi vận dụng, gắn với thời sự quê hương, đất nước đối với các môn khoa học xã hội và nhân văn để học sinh được bày tỏ chính kiến của mình về các vấn đề kinh tế, chính trị, xã hội. Các câu hỏi kiểm tra gồm những câu hỏi không nằm trong đề kiểm tra của các năm học trước (với đề kiểm tra tập trung).

- Đề kiểm tra được xây dựng dựa trên ma trận, đặc tả của đề, đáp ứng theo mức độ cần đạt của môn học, hoạt động giáo dục quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành (kể cả đề kiểm tra dành riêng cho học sinh hòa nhập). Giáo viên bộ môn căn cứ vào ma trận đề kiểm tra để ra đề nhằm đảm bảo đầy đủ các mức độ cần có; không ra đề quá khó, đánh đố học sinh và chịu trách nhiệm về cấu trúc, nội dung của ma trận và đề kiểm tra và chịu trách nhiệm về bảo mật đề kiểm tra.

- Đối với môn Thể dục (Giáo dục thể chất): khối lượng vận động phải phù hợp với thể trạng của từng học sinh, không để học sinh vận động quá sức giúp học sinh tiếp tục củng cố và phát triển các kỹ năng chăm sóc sức khỏe, vệ sinh thân thể và vận động cơ bản, thói quen tập luyện và kỹ năng thể dục thể thao; nếp sống lành mạnh, hoà đồng và trách nhiệm; ý thức tự giác, tích cực vận dụng những điều đã học để tham gia các hoạt động thể dục, thể thao; bồi dưỡng.

- Tổ trưởng, nhóm trưởng bộ môn và giáo viên phải xây dựng kế hoạch bài dạy và kiểm tra đánh giá (Kiểm tra thường xuyên và kiểm tra định kỳ) gửi Phó Hiệu trưởng chuyên môn quản lý để phê duyệt.

III. HÌNH THỨC ĐÁNH GIÁ

1. Đối với các môn Giáo dục thể chất, Nghệ thuật, Âm nhạc, Mỹ thuật, Nội dung giáo dục của địa phương, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp:

Đánh giá bằng nhận xét kết quả học tập.

2. Đối với các môn học còn lại: Kết hợp giữa đánh giá bằng nhận xét và đánh giá bằng điểm số:

- + Đánh giá bằng nhận xét sự tiến bộ về thái độ, hành vi và kết quả thực hiện các nhiệm vụ học tập của học sinh trong quá trình học tập môn học, hoạt động giáo dục quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông 2006 (CT GDPT 2006).

- + Đánh giá bằng điểm số kết quả thực hiện các yêu cầu về chuẩn kiến thức, kỹ năng đối với môn học quy định trong CT GDPT 2006. Kết quả đánh giá theo thang điểm 10, nếu sử dụng thang điểm khác thì phải quy đổi về thang điểm 10.

IV. HÌNH THỨC KIỂM TRA

1. Kiểm tra thường xuyên

- Kiểm tra, đánh giá thường xuyên được thực hiện trong quá trình dạy học và giáo dục, nhằm đánh giá quá trình và kết quả thực hiện các nhiệm vụ học tập, rèn luyện của học sinh theo chương trình môn học, hoạt động giáo dục trong CT GDPT 2006.

- Kiểm tra, đánh giá thường xuyên được thực hiện theo hình thức trực tiếp hoặc trực tuyến thông qua: hỏi - đáp, viết, thuyết trình, thực hành, thí nghiệm, sản phẩm học tập.

- Số lần kiểm tra, đánh giá thường xuyên không giới hạn bởi số điểm kiểm tra, đánh giá thường xuyên.

- Tổ trưởng/nhóm trưởng thống nhất trong tổ nhóm về nội dung, hình thức và thời gian kiểm tra.

2. Kiểm tra định kỳ

2.1. Kiểm tra Giữa HK1 và Kiểm tra Giữa HK2:

- Học sinh kiểm tra theo lịch chung của nhà trường đối với các môn: Toán; Ngữ văn; Tiếng Anh; Khoa học tự nhiên; Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; Lịch sử - Địa lý

- Học sinh kiểm tra tại lớp theo thời khóa biểu các môn còn lại.

- Cán bộ coi kiểm tra: GV theo phân công.

- Thời gian làm bài kiểm tra: từ 45 phút đến 90 phút.

- Các tổ nhóm bộ môn họp thống nhất nội dung và hình thức kiểm tra; đảm bảo được đánh giá, phân loại học sinh theo quy định của Thông tư 26/2020/TT-BGDĐT, Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT và theo quy chế kiểm tra đánh giá của nhà trường.

- *Tại mỗi thời điểm kiểm tra giữa HK1 và giữa HK2, các tổ, nhóm bộ môn thống nhất xây dựng 1 bảng ma trận, đặc tả và các đề kiểm tra cho từng khối lớp.*

Lưu ý: Câu hỏi chưa được sử dụng cho mục đích thi hoặc kiểm tra đánh giá trước đó.

- Biên soạn đề kiểm tra: áp dụng hướng dẫn biên soạn đề kiểm tra theo công văn số 3333/GDĐT-TrH ngày 09 tháng 10 năm 2020 của Sở GDĐT về hướng dẫn biên soạn đề kiểm tra định kì và tổ chức kiểm tra, đánh giá định kì năm học 2020 - 2021.

- Giáo viên bộ môn thông báo nội dung cho học sinh ôn tập trước thời gian kiểm tra ít nhất 7 ngày.

- *Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn và nhóm trưởng chịu trách nhiệm in ấn, bảo mật đề kiểm tra đánh giá giữa Học kỳ.*

- Yêu cầu đề kiểm tra phải được soạn bằng phần mềm Microsoft Word: mã font Unicode, font chữ Times New Roman, size 14.

- Tổ trưởng, tổ phó, nhóm trưởng bộ môn chịu trách nhiệm tổng hợp ma trận và các đề kiểm tra; kiểm tra về hình thức + nội dung thống nhất, sau đó nộp về nhà trường qua địa chỉ email: - Đề kèm ma trận, bản đặc tả ma trận, đáp án chi tiết và biên bản thống nhất đề từng tập tin riêng, lưu trong cùng thư mục và đặt tên theo thư mục cú pháp: KT_monkhai về: thcsbtl.dulieudethi@gmail.com. Thời hạn nộp được quy định như sau:

+ Đối với Kiểm tra Giữa Học kỳ 1: Tuần 7

+ Đối với Kiểm tra Giữa Học kỳ 2: Tuần 25

- Đối với bài thực hành, dự án học tập phải có hướng dẫn và tiêu chí đánh giá trước khi thực hiện (thực hiện theo hướng dẫn của Công văn số 3333/GDĐT-TrH ngày 9 tháng 10

năm 2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo Tp Hồ Chí Minh về hướng dẫn biên soạn đề kiểm tra định kỳ và tổ chức kiểm tra đánh giá định kỳ năm học 2020 - 2021)

- Việc đổi mới phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá các môn học phải bảo đảm yêu cầu về tính trung thực, khách quan, công bằng, đánh giá chính xác kết quả học tập và rèn luyện của học sinh. Đối với môn Ngữ văn, thực hiện kiểm tra đánh giá theo Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2022 của Bộ GDĐT đối với khối lớp 6, lớp 7; lớp 8, khuyến khích vận dụng kiểm tra đánh giá theo Công văn này đối với khối lớp 9.

- Đối với môn Lịch sử, Địa lý, Lịch sử và Địa lý tăng cường các câu hỏi nhằm khai thác, sử dụng các nguồn sử liệu, tranh ảnh, lược đồ, bản đồ, câu hỏi mở nhằm tạo điều kiện cho học sinh biểu đạt chính kiến của mình, hướng tới đánh giá phẩm chất và năng lực học sinh, khắc phục tình trạng ghi nhớ một cách máy móc.

- Thực hiện kiểm tra, đánh giá theo hình thức trực tuyến khi đảm bảo đủ các điều kiện theo quy định Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/3/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở GDPT và cơ sở giáo dục thường xuyên; bảo đảm chất lượng, chính xác, hiệu quả, công bằng, khách quan, trung thực; đánh giá đúng năng lực của học sinh.

- Giáo viên cần khuyến khích đánh giá học sinh qua việc các em tham gia các hoạt động trên lớp, đánh giá qua hồ sơ học tập, vở hoặc sản phẩm học tập; đánh giá qua việc học sinh báo cáo kết quả thực hiện dự án học tập, nghiên cứu khoa học kỹ thuật, báo cáo về kết quả thực hành, thí nghiệm, tiết học trải nghiệm ngoài nhà trường; đánh giá qua bài thuyết trình về kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập.

2.2. Đối với Kiểm tra Cuối HK1 và Cuối HK2:

Thực hiện theo hướng dẫn của PGD.

V. THỜI GIAN KIỂM TRA

1. Kiểm tra thường xuyên, giữa kỳ:

KHỐI	MÔN	HỌC KỲ 1		
		Thường xuyên	Giữa kỳ	Số cột điểm
SÁU	NGŨ VĂN	Tuần 4; Tuần 7; Tuần 12; Tuần 14	Tuần 10	6
	TOÁN	Tuần 4, Tuần 7, Tuần 11, Tuần 14	Tuần 9	6
	TIẾNG ANH	Tuần 4, Tuần 7, Tuần 11, Tuần 13	Tuần 9	6
	KHTN	Tuần 4, Tuần 7, Tuần 12, Tuần 14	Tuần 10	6
	HĐTN HN	tuần 3, tuần 12	tuần 9	4
	LỊCH SỬ-ĐỊA LÝ	Tuần 3, Tuần 6, Tuần 12, Tuần 15	Tuần 9	6
	GDCD	Tuần 3, Tuần 13	Tuần 10	4
	CÔNG NGHỆ	tuần 3, tuần 12	tuần 9	4
	GIÁO DỤC THỂ CHẤT	Tuần 4, Tuần 12	Tuần 9	4
	MĨ THUẬT	Tuần 4, Tuần 12	Tuần 9	4
	ÂM NHẠC	Tuần 4; Tuần 12	Tuần 9	4
	GDĐP	Tuần 4; Tuần 12	Tuần 9	4
BẢY	TIN HỌC	Tuần 4; Tuần 12	Tuần 9	4
	NGŨ VĂN	Tuần 4; Tuần 7; Tuần 12; Tuần 14	Tuần 10	6

	TOÁN	Tuần 4, Tuần 7, Tuần 11, Tuần 14	Tuần 9	6
	TIẾNG ANH	Tuần 4, Tuần 7, Tuần 11, Tuần 13	Tuần 9	6
	KHTN	Tuần 4, Tuần 7, Tuần 12, Tuần 14	Tuần 10	6
	HĐTN HN	tuần 3, tuần 12	Tuần 9	4
	LỊCH SỬ-ĐỊA LÝ	Tuần 3, Tuần 6, Tuần 12, Tuần 15	Tuần 9	6
	GDCD	Tuần 3, tuần 13	Tuần 9	4
	CÔNG NGHỆ	tuần 3, tuần 12	Tuần 9	4
	GIÁO DỤC THỂ CHẤT	Tuần 4, Tuần 12	Tuần 9	4
	MĨ THUẬT	Tuần 4, Tuần 12	Tuần 9	
	ÂM NHẠC	Tuần 4; Tuần 12	Tuần 9	4
	GDĐP	Tuần 4; Tuần 12	Tuần 9	4
	TIN HỌC	Tuần 3; Tuần 6, tuần 12	Tuần 9	5
TÁM	NGŨ VĂN	Tuần 4; Tuần 7; Tuần 12; Tuần 14	Tuần 10	6
	TOÁN	Tuần 4, Tuần 7, Tuần 11, Tuần 14	Tuần 9	6
	TIẾNG ANH	Tuần 4, Tuần 7, Tuần 11, Tuần 13	Tuần 9	6
	KHTN	Tuần 4, Tuần 7, Tuần 12, Tuần 14	Tuần 10	6
	HĐTN HN	tuần 3, tuần 12	Tuần 9	4
	LỊCH SỬ-ĐỊA LÝ	Tuần 3, Tuần 6, Tuần 12, Tuần 15	Tuần 9	6
	GDCD	Tuần 3, Tuần 13	Tuần 9	4
	CÔNG NGHỆ	tuần 3, tuần 12, tuần 14	Tuần 9	5
	GIÁO DỤC THỂ CHẤT	Tuần 4, Tuần 10, Tuần 12	Tuần 9	5
	MĨ THUẬT	Tuần 4, tuần 12	Tuần 9	4
	ÂM NHẠC	Tuần 4; Tuần 12	Tuần 9	4
	TIN HỌC	Tuần 3; Tuần 6, tuần 12	Tuần 9	5
CHÍN	NGŨ VĂN	Tuần 4; Tuần 7; Tuần 12; Tuần 14	Tuần 10	6
	TOÁN	Tuần 4, Tuần 7, Tuần 11, Tuần 14	Tuần 9	6
	TIẾNG ANH	Tuần 4, Tuần 7, Tuần 13	Tuần 9	5
	VẬT LÝ	Tuần 4, Tuần 7, Tuần 13	Tuần 10	5
	HÓA HỌC	Tuần 3, 7, 12	Tuần 9	5
	SINH HỌC	Tuần 4, Tuần 7, Tuần 12	Tuần 9	5
	LỊCH SỬ	Tuần 3, Tuần 6, Tuần 12	Tuần 9	5
	ĐỊA LÝ	Tuần 3, Tuần 7, Tuần 12	Tuần 9	5
	GDCD	Tuần 3, tuần 13	Tuần 9	4
	CÔNG NGHỆ	tuần 3, tuần 12	Tuần 9	4
	THỂ DỤC	Tuần 4, Tuần 10, Tuần 12	Tuần 9	5
	MĨ THUẬT			
	ÂM NHẠC	Tuần 4; Tuần 12	Tuần 9	4
	TIN HỌC	Tuần 3; Tuần 6, tuần 12	Tuần 9	5

KHỐI	MÔN	HỌC KỲ 2		
		Thường xuyên	Giữa kỳ	Số cột điểm
SÁU	NGŨ VĂN	Tuần 21; Tuần 24; Tuần 30; Tuần 33	Tuần 27	6
	TOÁN	Tuần 21; Tuần 24; Tuần 30; Tuần 32	Tuần 27	6

	TIẾNG ANH	Tuần 22, Tuần 24, Tuần 26, Tuần 28	Tuần 27	6
	KHTN	Tuần 22, Tuần 25, Tuần 29, Tuần 31	Tuần 27	6
	HĐTN HN	tuần 21, tuần 27	tuần 26	4
	LỊCH SỬ-ĐỊA LÝ	Tuần 21, Tuần 24, Tuần 30, Tuần 32	Tuần 27	6
	GDCD	Tuần 22, Tuần 31	Tuần 28	4
	CÔNG NGHỆ	tuần 21, tuần 27	tuần 26	4
	GIÁO DỤC THỂ CHẤT	Tuần 22, Tuần 28	tuần 26	4
	MĨ THUẬT	Tuần 22, Tuần 27	tuần 26	4
	ÂM NHẠC	Tuần 22; Tuần 27	tuần 26	4
	GDDP	Tuần 22; Tuần 27	tuần 26	4
	TIN HỌC	Tuần 22; Tuần 27	Tuần 26	4
BẢY	NGŨ VĂN	Tuần 21; Tuần 24; Tuần 30; Tuần 33	Tuần 27	6
	TOÁN	Tuần 21; Tuần 24; Tuần 30; Tuần 32	Tuần 27	6
	TIẾNG ANH	Tuần 22, Tuần 24, Tuần 26, Tuần 28	Tuần 27	6
	KHTN	Tuần 22, Tuần 25, Tuần 29, Tuần 31	Tuần 27	6
	HĐTN HN	tuần 21,27	tuần 26	4
	LỊCH SỬ-ĐỊA LÝ	Tuần 21, Tuần 24, Tuần 30, Tuần 32	Tuần 27	6
	GDCD	Tuần 22, Tuần 31	Tuần 28	4
	CÔNG NGHỆ	tuần 21,27	tuần 26	4
	GIÁO DỤC THỂ CHẤT	Tuần 22, Tuần 27	tuần 26	4
	MĨ THUẬT	Tuần 22, Tuần 27	tuần 26	4
	ÂM NHẠC	Tuần 22; Tuần 27	tuần 26	4
	GDDP	Tuần 22; Tuần 27	tuần 26	4
	TIN HỌC	Tuần 21; Tuần 24; Tuần 30	Tuần 26	5
TÁM	NGŨ VĂN	Tuần 21; Tuần 24; Tuần 30; Tuần 33	Tuần 27	6
	TOÁN	Tuần 21; Tuần 24; Tuần 30; Tuần 32	Tuần 27	6
	TIẾNG ANH	Tuần 22, Tuần 24, Tuần 26, Tuần 28	Tuần 27	6
	KHTN	Tuần 22, Tuần 25, Tuần 29, Tuần 31	Tuần 27	6
	HĐTN HN	tuần 21,27	tuần 26	4
	LỊCH SỬ-ĐỊA LÝ	Tuần 21, Tuần 24, Tuần 30, Tuần 32	Tuần 27	6
	GDCD	Tuần 22, Tuần 31	Tuần 27	4
	CÔNG NGHỆ	tuần 21,27	tuần 26	5
	GIÁO DỤC THỂ CHẤT	Tuần 22, Tuần 27, Tuần 29	tuần 26	5
	MĨ THUẬT	Tuần 22, tuần 27	tuần 26	4
	ÂM NHẠC	Tuần 22; Tuần 27	tuần 26	4

	TIN HỌC	Tuần 21; Tuần 24; Tuần 30	Tuần 26	5
CHÍN	NGŨ VĂN	Tuần 21; Tuần 24; Tuần 30; Tuần 33	Tuần 27	6
	TOÁN	Tuần 21; Tuần 24; Tuần 30; Tuần 32	Tuần 27	6
	TIẾNG ANH	Tuần 22, Tuần 24, Tuần 28	Tuần 27	5
	VẬT LÝ	Tuần 22, Tuần 25, Tuần 30	Tuần 27	5
	HÓA HỌC	Tuần 22, 25, 30	Tuần 27	5
	SINH HỌC	Tuần 22, Tuần 25, Tuần 30	Tuần 27	5
	LỊCH SỬ	Tuần 21, Tuần 24, Tuần 30	Tuần 27	5
	ĐỊA LÝ	Tuần 21, 23, 31	Tuần 25	5
	GDCD	Tuần 22, Tuần 31	Tuần 27	4
	CÔNG NGHỆ	tuần 21,27	tuần 26	4
	THỂ DỤC	Tuần 22, Tuần 27, Tuần 29	Tuần 26	5
	MĨ THUẬT	Tuần 22, Tuần 27	tuần 26	4
	ÂM NHẠC			
	TIN HỌC	Tuần 21; Tuần 24; Tuần 30	Tuần 26	5

2. Kiểm tra cuối Học kỳ I và cuối Học kỳ II: căn cứ theo Hướng dẫn của Phòng Giáo dục và đào tạo Quận Bình Thạnh.

3. Kiểm tra lại: căn cứ theo Hướng dẫn của Phòng Giáo dục và đào tạo Quận Bình Thạnh..

VI. THỜI GIAN NHẬP ĐIỂM:

Ngày, tháng, năm	Nội dung công việc	Phân công thực hiện	Bộ phận kiểm tra, đánh giá
Tháng 10/2023	Thực hiện cập nhật điểm số học sinh qua hệ thống Vietschool (Lần 1/ HKI)	GVBM	Bộ phận phụ trách điểm số từng khối
	Hoàn tất việc nhập điểm Lần I/HKI (Khóa hệ thống) và Báo điểm của học sinh lần 1/HKI.	GVBM	P.HTCM
Tháng 11/2023	Thực hiện cập nhật điểm số học sinh qua hệ thống Vietschool (Lần 2/ HKI)	GVBM	Bộ phận phụ trách điểm số từng khối
	Hoàn tất việc nhập điểm Lần 2/HKI (Khóa hệ thống) và Báo điểm của học sinh lần 2/HKI.	GVBM	P.HTCM

Ngày, tháng, năm	Nội dung công việc	Phân công thực hiện	Bộ phận kiểm tra, đánh giá
Tháng 12/2023	Hoàn tất nhập các cột điểm kiểm tra tại lớp HKI (Khóa hệ thống)	GVBM	Bộ phận phụ trách điểm số từng khối
	Nhập điểm kiểm tra HKI	Theo phân công trong hội đồng kiểm tra HK1	P.HTCM
	In phiếu điểm so dò để GVBM kiểm tra, rà soát lại các cột điểm còn lại ở các lớp phụ trách giảng dạy trong HKI.	GVBM	P.HTCM và Bộ phận phụ trách điểm số từng khối
	Nhập XLHK sau khi thống nhất kết quả xét duyệt Hạnh kiểm/HKI tại hội đồng xét duyệt.	GVCN	P.HTCM và học vụ
Tháng 01/2024	Báo điểm của học sinh HKI. In sổ điểm lớn HKI	Học vụ	P.HTCM
Tháng 02/2024	Thực hiện cập nhật điểm số học sinh qua hệ thống Vietschool (Lần 1/ HK2)	GVBM	Bộ phận phụ trách điểm số từng khối
	Hoàn tất việc nhập điểm Lần 1/HK2 (Khóa hệ thống) và Báo điểm của học sinh lần 1/HK2.	GVBM	P.HTCM
Tháng 3/2024	Thực hiện cập nhật điểm số học sinh qua hệ thống Vietschool (Lần 2/ HK2)	GVBM	Bộ phận phụ trách điểm số từng khối
	Hoàn tất việc nhập điểm Lần 2/HK2 (Khóa hệ thống) và Báo điểm của học sinh lần 2/HK2.	GVBM	P.HTCM
Tháng 4/2024	Hoàn tất nhập các cột điểm kiểm tra tại lớp HK2 (Khóa hệ thống)	GVBM	Bộ phận phụ trách điểm số từng khối
	Nhập điểm kiểm tra HK2	Theo phân công trong hội đồng kiểm tra HK1	P.HTCM

Ngày, tháng, năm	Nội dung công việc	Phân công thực hiện	Bộ phận kiểm tra, đánh giá
Tháng 5/2024	In phiếu điểm so dò đề GVBM kiểm tra, rà soát lại các cột điểm còn lại ở các lớp phụ trách giảng dạy trong HK2.	GVBM	P.HTCM và Bộ phận phụ trách điểm số từng khối
	Nhập XLHK sau khi thống nhất kết quả xét duyệt Hạnh kiểm/HK2 và cả năm tại hội đồng xét duyệt.	GVCN	P.HTCM và học vụ
	Báo điểm của học sinh HK2 - cả năm. In sổ điểm lớn HK2 - cả năm	Học vụ	P.HTCM

VII. QUY ĐỊNH VỀ VIỆC CHẤM TRẢ BÀI KIỂM TRA:

1. Quy định về việc chấm trả bài kiểm tra thường xuyên:

- Giáo viên bộ môn thực hiện chấm trả bài kiểm tra sau 1 tuần so với tuần kiểm tra (đối với hình thức kiểm tra trên giấy, dự án,...) hoặc chấm trả bài ngay sau khi học sinh kiểm tra (đối với hình thức kiểm tra vấn đáp).
- Giáo viên bộ môn nhập điểm KTTX lên hệ thống sau khi hoàn tất chấm trả bài kiểm tra cho học sinh.

2. Quy định về việc chấm trả bài kiểm tra Giữa Học kỳ:

- Các giáo viên bộ môn phải sinh hoạt thống nhất đáp án, có ghi biên bản thống nhất trong sổ tổ, nhóm. Trường hợp không thống nhất được đáp án phải gặp Ban giám hiệu để trao đổi và xin ý kiến chỉ đạo. Tuyệt đối không được tự ý chỉnh sửa đáp án.
- Giáo viên bộ môn có trách nhiệm trả bài kiểm tra cho học sinh sau 2 tuần (so với tuần kiểm tra) hoặc vào tiết trả bài kiểm tra theo PPCT.

*** Lưu ý: khi chấm bài kiểm tra:

+ Điểm ghi trên bài kiểm tra đánh giá phải là tổng điểm của bài kiểm tra. Điểm kiểm tra đánh giá phải ghi bằng số và chữ.

+ Điểm bài kiểm tra đánh giá được làm tròn như sau:

$$5,25 đ \rightarrow 5,3 đ$$

$$5,5 đ \rightarrow 5,5 đ$$

$$5,75 đ \rightarrow 5,8 đ$$

3. Quy định về việc chấm trả bài kiểm tra Cuối Học kỳ:

Căn cứ vào thông báo hướng dẫn của nhà trường tại mỗi thời điểm kiểm tra Cuối Học kỳ 1 và cuối Học kỳ 2

VIII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Hiệu trưởng xây dựng và triển khai kế hoạch kiểm tra, đánh giá năm học 2023 - 2024

đến toàn thể giáo viên nhà trường.

- Các tổ trưởng chuyên môn nghiên cứu kế hoạch này cùng các văn bản có liên quan, xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá của tổ/nhóm bộ môn.
- Căn cứ số liệu, thống kê, Tổ/Nhóm trưởng bộ môn nhận xét - đánh giá, từ đó có chỉ đạo phù hợp trong tổ bộ môn nhằm nâng cao chất lượng dạy học.
- Giáo viên nghiên cứu kế hoạch này cùng kế hoạch kiểm tra, đánh giá của tổ bộ môn và các văn bản liên quan để xây dựng kế hoạch kiểm tra đánh giá của cá nhân.
- Giáo viên chủ nhiệm thông báo kế hoạch kiểm tra, đánh giá đến toàn thể học sinh, phụ huynh học sinh.

Trên đây là kế hoạch kiểm tra đánh giá năm học 2023 - 2024 của trường THCS Bình Lợi Trung. Đề nghị toàn thể cán bộ, giáo viên của nhà trường nghiên cứu và thực hiện đúng kế hoạch./.

Nơi nhận:

- P.GDĐT;
- Phó HT, Tổ CM;
- Các thành viên liên quan;
- Website
- Lưu: VT.



HIỆU TRƯỞNG

Phạm Thị Ngọc Thủy

TRƯỜNG